

Số: /KH-UBND Thành phố Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng
đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

Căn cứ Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

UBND thành phố Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời, đặc biệt là nhóm đối tượng có nguy cơ cao, người bệnh.

2.2. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.

2.3. Kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

2.4. Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.

2.5. Tăng cường nguồn lực thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dinh dưỡng đối với thực phẩm; chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả xây dựng chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả của bảo hiểm y tế cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học; quy định về ghi nhãn dinh

dưỡng mặt trước bao bì sản phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em.

- Tiếp tục đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của từng phường.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng từ thành phố đến các phường; chú trọng việc lồng ghép phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai các hoạt động của Chiến lược. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Tăng cường truyền thông vận động đến các nhóm (nhà) hoạch định chính sách để đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện tại các cấp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh thành phố, Đài truyền thanh các phường, hệ thống kênh phát thanh trực tuyến, mạng xã hội, các nền tảng truyền thông kỹ thuật số.

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế khu, phố, cộng tác viên dinh dưỡng ở các phường; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo về dinh dưỡng; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế (bao gồm tất cả cán bộ y tế ở các cơ sở khám chữa bệnh), cán bộ

các tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo, giáo viên các trường bán trú, nội trú (công tư) về các công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, trường học.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

5.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

5.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; bổ sung đa vi chất dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng, đặc biệt tại khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thông qua việc xây dựng, chuẩn hóa các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật cho các nhóm can thiệp dinh dưỡng. Đưa đánh giá chất lượng can thiệp vào tiêu chí đánh giá hằng năm của các cơ sở y tế.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

5.3. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha, mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Xây dựng hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Tổ chức phối hợp với bộ phận phụ trách chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ các trường học bán trú, nội trú về công tác xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo theo quy định.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ hằng năm theo hướng dẫn của Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

5.4. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập trên địa bàn thành phố

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

5.5. Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của thành phố và các phường.

- Đào tạo, nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập tại các phường bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

6. Triển khai các nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm

- Triển khai các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm phù hợp cho người dân trên địa bàn thành phố. Tăng cường phát triển kỹ thuật và nghiên cứu mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ công tác dinh dưỡng.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

8. Bố trí nguồn ngân sách địa phương, nguồn bảo hiểm y tế, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Thực hiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật có liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; Đề án chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; Chương trình sức khỏe học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam,...

- Duy trì các chỉ tiêu về dinh dưỡng gắn liền với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất vào thực phẩm; Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác dinh dưỡng nhằm bảo vệ các thực hành dinh dưỡng tối ưu (Nuôi con bằng sữa mẹ...). Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thực hiện các gói dịch vụ dinh dưỡng cơ bản tại các phường, đặc biệt là tại hộ gia đình.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban, ngành và UBND các phường về công tác dinh dưỡng; chú trọng việc lồng ghép phối hợp triển khai các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng một cách hiệu quả trên địa bàn.

- Tổ chức các hội thảo vận động lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư cho công tác dinh dưỡng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia ủng hộ thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

- Huy động, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn.

3. Truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

3.1. Tổ chức các chiến dịch truyền thông

- Định kỳ hằng năm tổ chức các chiến dịch truyền thông: Ngày vi chất dinh dưỡng (01/6 và 01/12), Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển (16-23/10).

- Tham gia hưởng ứng các chiến dịch truyền thông có liên quan trong các ngày sức khỏe và phòng bệnh như: Ngày béo phì thế giới 04/3, Ngày Sức khỏe thế giới 07/4, Ngày thế giới phòng chống tăng huyết áp 17/5, Ngày đái tháo đường thế giới 14/11.

3.2. Truyền thông vận động xã hội

- Truyền thông vận động đến các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các phường để đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

- Truyền thông vận động xã hội về ghi nhãn dinh dưỡng và nhãn dinh dưỡng mặt trước; sử dụng các thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; giảm tiêu thụ đường tự do, muối,...; quy định tiếp thị các thực phẩm và đồ uống không lành mạnh cho trẻ nhỏ.

- Truyền thông vận động xã hội về thực phẩm lành mạnh, góp phần tăng cường sức khỏe cộng đồng và giảm thiểu tác hại cho môi trường.

3.3. Tăng cường truyền thông trên mạng xã hội

Tăng cường truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức dinh dưỡng trên các fanpage và trên các nền tảng mạng xã hội khác như tiktok, instagram, zalo... với nội dung về: Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, dinh dưỡng lứa tuổi học đường, dinh dưỡng phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp, dịch bệnh; cách đọc và hiểu về nhãn dinh dưỡng.

3.4. Tăng cường truyền thông đại chúng kết hợp với các hình thức truyền thông trực tiếp

- Xây dựng các chuyên mục truyền thông dinh dưỡng trên các kênh truyền thông đại chúng (đài, báo); kết hợp triển khai truyền thông trên nền tảng internet, mạng xã hội. Chú ý các chương trình giáo dục sức khỏe trên Đài Phát thanh thành phố và các chương trình truyền thông trực tiếp cho bà mẹ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi, đặc biệt là phụ nữ trong các khu công nghiệp và ở cộng đồng.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời (các buổi hội thảo, tọa đàm...): Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, nuôi con bằng sữa mẹ, bữa ăn sam cho trẻ nhỏ.

- Tổ chức các buổi tư vấn, thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại các phường cho bà mẹ có con (người chăm sóc trẻ) dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn dinh dưỡng tại các cơ sở y tế và duy trì phòng khám tư vấn dinh dưỡng.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện công tác dinh dưỡng

- Từ thành phố đến các phường bố trí nhân lực phù hợp, ổn định cho hoạt động dinh dưỡng cũng như củng cố mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng, nhân viên y tế khu, phố, y tế trường học, cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng lâm sàng tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố để đảm bảo cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng và cung cấp các dịch vụ khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh.

- Cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo về dinh dưỡng và thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ mạng lưới dinh dưỡng, cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cán bộ y tế trường học về dinh dưỡng.

- Tăng cường tập huấn và đào tạo kiến thức, kỹ năng về truyền thông, triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng và phòng chống bệnh không lây nhiễm cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt cán bộ làm truyền thông trực tiếp ở cộng đồng.

5. Tổ chức các hoạt động chuyên môn kỹ thuật can thiệp dinh dưỡng

5.1. Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng nguy cơ cao, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho đối tượng có nguy cơ

- Hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì.

- Cấp miễn phí các sản phẩm dinh dưỡng cấp cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nơi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc tình huống khẩn cấp khác.

- Tổ chức thực hiện cùng với chiến dịch khám sàng lọc cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em hoặc chiến dịch bổ sung Vitamin A và ngày vi chất dinh dưỡng (ngày 01 tháng 6 và tháng 12 hằng năm). Cấp viên nang Vitamin A cho trẻ em dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ, trẻ em mắc các bệnh có nguy cơ thiếu Vitamin A (trẻ bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp...).

- Triển khai việc tẩy giun định kỳ cho trẻ em, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ.

- Hướng dẫn bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy theo phác đồ được Bộ Y tế phê duyệt, hướng dẫn bổ sung I-od và Vitamin D...

- Hỗ trợ phục hồi dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

5.2. Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ

- Cung cấp trang thiết bị theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ gồm cân, thước đo và biểu đồ theo dõi phát triển trẻ.

- Cân, đo chiều dài trẻ sơ sinh, theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 5 tuổi theo định kỳ.

- Tổ chức điều tra ít nhất 30 cụm, cân đo cho trẻ dưới 5 tuổi để đánh giá tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em hằng năm trên địa bàn thành phố.

5.3. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi học đường

- Tổ chức truyền thông trong trường học, tư vấn phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, thiếu vi chất dinh dưỡng cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Hướng dẫn đảm bảo dinh dưỡng trong các bữa ăn học sinh bán trú/nội trú và triển khai chương trình sữa học đường tại các trường học.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi, các diễn đàn tìm hiểu nâng cao nhận thức cho học sinh về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn tăng cường hoạt động thể lực và tạo không gian, cơ sở vật chất và dụng cụ, thiết bị cho các hoạt động luyện tập, rèn luyện thể dục thể thao của học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức triển khai các chương trình y tế trong trường học: Nha học đường; Tẩy giun định kỳ cho trẻ học đường: tổ chức cân, đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh.

5.4. Tăng cường hoạt động đa dạng hóa bữa ăn

- Xây dựng và triển khai lồng ghép các chiến lược truyền thông đa phương tiện và các hoạt động tiếp thị xã hội nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy thực hành phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (tập trung vào đa dạng hóa thực phẩm phù hợp cho các nhóm tuổi và tình trạng thể lực) có liên quan tới 1.000 ngày đầu đời.

- Phổ biến các tài liệu truyền thông về hướng dẫn đa dạng hóa bữa ăn và phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng.

5.5. Bảo đảm an ninh thực phẩm tại hộ gia đình

- Hướng dẫn người dân đảm bảo an ninh thực phẩm, đặc biệt ở những địa bàn dễ bị ảnh hưởng.

- Phát triển và triển khai hướng dẫn sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao để cung cấp lương thực, thực phẩm an toàn và đảm bảo dinh dưỡng.

- Thúc đẩy các mô hình sản xuất hợp lý để tạo nguồn thực phẩm sẵn có cho bữa ăn tại hộ gia đình.

5.6. Kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng

- Nâng cao nhận thức của người dân về sự gia tăng của tình trạng thừa cân - béo phì ở trẻ em và các nguy cơ của tình trạng thừa cân - béo phì. Hướng dẫn người dân về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực phù hợp với các nhóm đối tượng để phòng chống thừa cân - béo phì và bệnh không lây nhiễm.

- Lồng ghép truyền thông phòng chống thừa cân - béo phì ở trẻ em vào các hoạt động truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng và các chiến dịch truyền thông hàng năm.

- Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực để điều trị béo phì và bệnh không lây nhiễm tại cơ sở y tế và cộng đồng. Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực cho học sinh tại các trường tiểu học và trung học cơ sở để phòng ngừa tình trạng thừa cân, béo phì cho học sinh.

- Triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khoẻ tâm thần trên địa bàn thành phố Bắc Ninh giai đoạn 2022-2025.

- Triển khai phòng khám tư vấn dinh dưỡng và bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.

5.7. Nâng cao năng lực hoạt động của khoa Dinh dưỡng - Tiết chế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 08/2011/TT-BYT ngày 26/1/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện.

- Triển khai phòng khám tư vấn dinh dưỡng và hoạt động thể lực tại Trung tâm y tế thành phố, tiếp tục triển khai khám, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế các phường.

6. Theo dõi, giám sát và đánh giá

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, quản lý định kỳ các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trên địa bàn thành phố, việc kiểm tra, giám sát cần tập trung vào các đợt cao điểm trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng trên địa bàn.

Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, đột xuất và giám sát điểm tại tất cả các tuyến trên địa bàn thành phố. Tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch đúng tiến độ và định hướng kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

V. NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

1. Nguồn ngân sách Nhà nước tại Trung ương và địa phương.
2. Nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu Quốc gia.
3. Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực học sinh mầm non, tiểu học.
4. Huy động cộng đồng và các tổ chức.
5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập trên địa bàn thành phố xây dựng và triển khai có quả Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 tại cơ sở và phối hợp với cơ quan nhà nước khi có yêu cầu;

- Tham mưu cho UBND thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác dinh dưỡng nhằm bảo vệ các thực hành dinh dưỡng tối ưu (Nuôi con bằng sữa mẹ...).

- Phối hợp với Trung tâm y tế thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết và tham mưu cho UBND thành phố xử lý các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện.

2. Trung tâm y tế thành phố

- Tham mưu cho UBND thành phố xây dựng Kế hoạch hoạt động cụ thể và dự toán kinh phí cụ thể cho từng năm, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các phường tổ chức triển khai Kế hoạch Hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế phường xây dựng và triển khai có hiệu quả các hoạt động về dinh dưỡng trên địa bàn theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thành phố đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý.

- Huy động nguồn lực, thực hiện lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, đề án liên quan như: Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn thành phố Bắc Ninh giai đoạn 2022-2025; ...

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát; định kỳ tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và UBND thành phố theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Hàng năm, căn cứ chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nội dung hoạt động của Kế hoạch, tổng hợp dự toán tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Phòng Kinh tế thành phố

- Chỉ đạo và hướng dẫn các phường phát triển sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống.

- Triển khai đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố thực hiện các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Là đầu mối cung cấp các nguồn tài liệu hướng dẫn tạo ra các thực phẩm có nguồn gốc từ động, thực vật sẵn có và đa dạng và an toàn tại hộ gia đình cho người dân đặc biệt những gia đình có con dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai, người bị bệnh mãn tính, người già. Hướng dẫn và hỗ trợ hộ nghèo tự sản xuất lương thực, thực phẩm cung cấp cho bữa ăn đủ thành phần dinh dưỡng, đảm bảo tính cân đối. Triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh dinh dưỡng hộ gia đình thông qua mô hình VAC. Tập huấn cho người dân về tăng cường an ninh thực phẩm hộ gia đình.

- Tổ chức đánh giá các tiêu chí theo quy định.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế, Đội Thanh tra - Quản lý An toàn thực phẩm thành phố tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căng tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Tổ chức đánh giá các tiêu chí theo quy định.

6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và quan tâm chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động tại các khu công nghiệp.

- Đẩy mạnh xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, hỗ trợ chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ em.

7. Đội Thanh tra - Quản lý An toàn thực phẩm thành phố

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

8. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thành phố

- Phối hợp với Trung tâm y tế thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về các sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm không có lợi cho sức khỏe và thực hành dinh dưỡng hợp lý.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

9. Các ban, ngành, đoàn thể thành phố

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các ngành, các cấp chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh; tổ chức phổ biến các kiến thức cho các hội viên và cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ, cải thiện bữa ăn gia đình; Phối hợp thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng và triển khai các hoạt động đảm bảo đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

10. UBND các phường

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, xây dựng chương trình hành động

cụ thể về dinh dưỡng của địa phương. Huy động sự tham gia của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị tại địa phương phối hợp với ngành Y tế triển khai Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra. Đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và nội dung của Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. UBND thành phố yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố, UBND các phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc tổng hợp, báo cáo về UBND thành phố (*Cơ quan thường trực: Phòng Y tế*) để xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- TT Thành ủy; HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- Lưu: VT, YT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hiếu